

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

Số: 601
NĂM - THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06

23 février 1919
23 tháng giêng năm
Năm Kỷ-Vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-M. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LEGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de largeur. Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gọi cho đến Đồn-quân thì Đồn-quân sẽ gọi cho mọi ai cần để giữ phân minh.

GIÁ BÁN	
TRONG ĐẠ-PHÁP ĐỒNG-DƯƠNG	
Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 06
Đặt chỗ ở.	0 \$ 20
ĐẠ-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐẠ	
Một năm.	20fr.00

LÝ-TÀI YẾU-LUẬN

(Une bonne idée économique)

Tiếp theo

Nghĩ vậy nên tôi không từ khờ nhọc, tôi đến trước mặt các ông đây, là tôi có ý muốn đem hết cái sở học, sở thức của tôi ra mà giúp cho quê hương, được thành cái lợi quyền với Chêc. Vậy xin các ông hãy chiếu theo cái sở học của các ông cho vay trong 4 kỳ quốc-trái rồi, người ít hùn ít, kẻ nhiều hùn nhiều, cho được xin phép quan trên lập nên một cái hội, hoặc trừ lừa, hoặc đôn đai, hoặc sĩ hàng của chư quốc, hoặc cất nhà máy, hoặc mua thuê cầm đồ vãn vân... thì tôi tưởng chẳng những là đoạt được cái quyền lợi mà thôi và lại có thể lớn lên cho Khách-trú tăng đóm kinh tế, không dám mạng khi người bòn-ước.

Như vậy chẳng hay hơn là các ông để mỗi năm lãnh bốn phần lợi mà đợi cho đến 25 năm đợi vốn; cái đống bạc không trao trở lại cho chủ nào, thì có ích lợi bao nhiêu, chỉ cho bằng đem giấy quốc-trái ấy mà giao cho công ty đối lại cho hàng Đông-dương lấy đồng bạc ra mà làm tờ lợi khác. Có lẽ các ông cũng chán biết, nếu đồng bạc lằng lạt, vô ra, thay đổi chừng nào thì cái lợi càng tăng thêm chừng này, mà mình vẫn chia lợi có khi vốn một lợi mười; ấy là một điều thì thực hơn hết trong các hóa-học.

Các ông cũng nên suy nghĩ đó mà coi, việc này so trước con mắt ta đây: Ông Wintreberd là một vị thương quan đương giúp việc tại phòng văn quan Nguyễn-soái, thì chức ra xin phép quan Nguyễn-soái lập một hội mua giấy quốc-trái của các đồng hào giá trong 6 tỉnh đồng ngài mới cuộc đại thương, trong cái tờ bốn của ngài có bốn muôn rưỡi đồng bạc, ngài mua trả tiền chiết bán, còn lại phần nửa cây vốn của các tài chủ thì bắt qua cái sở vốn ấy thành ra hội nghị cũng chừng lợi chia mười muôn, thì có chi cả thể. Thấy đó thì các ông cũng đã biết rằng: Quan lớn này lương bổng mỗi tháng bao nhiêu và lại quan cao trước trong chừng nào, mà ngài, dám bỏ cái danh giá của ngài, quyết ra mà tranh mọi lợi được gánh vác cái sự ích lợi chung. Ấy cũng vì ngài sớm liêu Annam ta: một thì là có vốn mà không biết cách mở mang, hai nữa cái tâm chí của chúng ta hay tham lợi nhỏ và ít kể chịu nhọc trong các việc làm, miếng có ai xứng đáng lãnh quyền thì giao trọng quyền cho người quản lý, và lại việc chi muốn làm mà khiến đem bạc số ra

thì là khó bề, chứ còn tiền người thì thiệt dễ nói như chơi, cho nên ngài mới xuất ra phần nửa vốn, còn phần nửa để nhượng cho mình phỏng sau mà chia lợi. Chớ chi Annam ta biết nghĩ rằng: như ông Wintreberd lập hội lãnh phần nửa số tiền cho vay của chúng ta, mà làm lợi cho chúng ta, đua nhau mà nạp giấy quốc-trái phủ thối cho người chẳng là hay lắm ru. Để chi phần nhiều trong các tài chủ không hay suy nghĩ, lại đem cái giấy cho vay của mình mà bán trọn một lần cho kẻ khác, có người bị chúng phỉnh bán đức mới về có bốn năm nguyên bạc, có ông tham lợi một ít bán chín mười đồng, kẻ như đờ bô, xem ra què lều và đáng tiếc biết chừng nào. Chỉ bằng chúng ta lớn nhỏ, kể ít người nhiều đâu cắt lại với nhau gây nên một hội. Thì như tại quận Gò công là quán nhỏ hơn hết, có 5 tổng, 39 làng, lấy số ít mà trưng mọi kỳ quốc-trái viên-quan, hương-chức, phủ-hò, hào-gia, sĩ-thư, binh-dinh, nam, phụ, lão, ấu, cho vay cũng trên mười ngàn bạc; 4 kỳ nhập lại thì đồng ngàn, sáu chục muôn, còn các tỉnh lớn có danh như Cần-thơ, Sóc-trăng, Bắc-lĩnh, Gia-dinh, Mytho vãn vân... thì biết bao nhiêu mà kể. Nếu chúng ta mỗi tỉnh đều rập nhau một y mà khởi cuộc đại thương, học theo chức của hội Wintreberd thì cái sự tranh lợi mạnh mẽ khác thường. Nghĩ như: bấy lâu chúng ta bị kẻ trảng đờn đờn không lòng hào chứa bình ực nhau, và chẳng biết thủ lợi cho nhau, lại vốn ai bấy lâu, cơm ăn nước uống của ai bấy lâu, nhà ai bấy lâu, nay cả thay lên bề một lòng một dạ với nhau, thì của chúng ta chúng ta cùng chung, cơm ăn nước uống chung, ở cũng ở chung, thì còn có lẽ nào không thương nhau nữa.

Lại các ông cũng nên xét kỹ việc này: Văn bản đồng-bang ta đây cũng có nhiều trang văn học thảo cách thức buôn chung, chẳng những là lệ luật sách thông mà lại vốn lĩnh cũng sẵn có ít nhiều mà ra tranh lợi không lợi Chêc là cũng bởi có như vậy: Các hãng Langsa và Hồng-mao buôn bán lớn tại Saigon không dám giao diệt với Annam ta là tại các ông chủ hãng thấy chúng ta mở cửa hàng buôn bán một vài nơi mà không mấy đáng, nay chiêm mai nổi, vốn liếng chẳng phn, sê c bán sĩ hàng học cho ta rồi, khách trú hay đặng biếp nhau một y mà tuyệt đường

TIẾT KIỆM

(De l'économie)

Hai chữ tiết kiệm, thật là một cái tôn-chỉ rất to tát, rất hệ trọng, nên đem ra làm một cái chủ nghĩa đặng để khởi cái hiện tình của người Annam ngày nay.

Nhằm lại hiện tình người Annam ngày nay dân trí mở mang chưa rộng, đình độ tấn hoá chưa cao, vì khiến nồn nức mà đem trọn cái chủ-nghĩa văn-minh Thái-tây, biểu phải làm cho được, phải bắt chước cho nên; theo ý tôi nghĩ, lập đặng vọng cầu, không thể nào tất đặng.

Hện tình người Annam vì chẳng khác một người bệnh đã tích nược thâm niên, ngày nay mới tỉnh lại, mới biết mùi cơm cháo; nếu làm danh-y điều trị phải làm sao? Thế tất phải từ từ mà dần những phương thuốc bán công bán bổ, may bệnh lành lần mới bình phục lại được; ấy là phương thuốc hay đó.

giao diệt với hãng, thì hãng biết buôn bán với ai, ắt phải dùng cửa mà chịu nghèo, cho nên có nhiều khi Annam ta đến xin làm Contrat với hãng được lãnh đi ra mà bán, thì các ông chủ hãng đã không dám chịu thì chớ mà có lẽ phải nói như vậy: Chừng nào Annam trong cõi Đông-dương này đều chủ y với nhau hết về việc đại thương như Khách-trú vậy, thì chúng tôi mới dám vưc Annam; còn như các ông mới gây dựng một ít tiệm nhỏ nhen, thôi, để mua lợi của Khách-trú mà bán, cũng như các tiệm nhỏ của Khách-trú ở các tỉnh mua về bán ra vậy cũng đặng, chớ tình thật chúng tôi không dám phụ ích cho các ông trong lúc này, xin các ông đừng khách. Nghĩ như mà coi: nếu thiệt quả các ông chủ hãng có nói vậy, thì rất hay lý biết-chúng nào?

Vậy nay chúng ta cũng nên nương theo cơ hội này, tự nam chí bắc mới lãnh đều có một số bạc cho vay rồi thì với nhau lại mà khởi cuộc đại thương cho đều, thì có lẽ chỉ các hãng Langsa và Hồng-mao không giúp sức cho mình như Khách-trú. Ấy là cuộc mua bán hoá bang to tác như các tiệm cái của Khách-trú Chylon, Saigon kia, còn như việc: đưa tàu trở lúa, mua thuê cầm đồ no v. v... thì có cậy tay ai làm chi, mình với mình nhau cũng đủ mạnh.

Nay tôi lập luận về cuộc Lý-Tài này, xin chư quan-lữ Lục-châu xét lý đặng để phải thì quyết chỉ ra tay giúp cái mọi lợi cho nhau, trước hết tình cuộc đưa tàu được có làm chừng mà gây các cuộc lớn khác.

Gò công, T. Q. V.

Bệnh càng người Annam càng có gi nặng hơn là bệnh xa xỉ; bệnh ấy chẳng thuốc gì chữa mà hiệu nghiệm hơn là thuốc tiết kiệm.

Tục Annam ngày xưa, vẫn nhơn dân cần kiệm, chăm lo công việc làm ăn, chẳng ai biết lập tục theo nước nào mà ăn chơi mặc lối, tiền rộng rãi to, cho nên nước ở của chừ, dân có của dư, dân gặp năm hoàng khiêm, không đến đời có hạn. Từ ngày xưa nước mở ra, vạn bang nhóm tới, nước những dị vật kỳ trân, đều là món mắt người Annam chừa từng thấy, người chuộng thức nấy, kể ra kiểu nọ, đã vậy lại còn muốn đưa buri so sánh sách ăn mặc, cách thức xài với người ngoại-quốc nữa, mới tẻ cho; bao nhiêu của ông bà tổ tông tích để lại; thầy huy hoát trong một lúc cho tan tành; thầy đố thám lại chừa. Bối đó, càng ngày tập tục càng quen, ai nấy những tranh cạnh nhau trong trường xa xỉ thì rồi, chẳng rõ thấu chủ quốc mạch tiêu hao là từ đây. Ai mới nghĩ qua cũng tưởng rằng: Sự tiêu xài đó chẳng qua là trong chốn trường-trường mà mục đích đó thôi, làm sao đến đời tiêu hao quốc mạch. Trường vậy lý càng lằng lằng; sự tiêu xài mà mục đích cũng không, ấy là thuộc về nhon loại văn-minh quốc thể văn-minh, mới nước mới có chế tạo thứ này thứ kia, đặng đem ra vãn ra nước ngoài mà thông thương đổi chất cùng nhau; vì dụ Nhật-bôn đặng đổi Huế-ky, Huế-ky lại đặng đổi Nhật-bôn, Hồng-mao đặng đổi Langsa, Langsa lại đặng đổi Hồng-mao, đặng lẫn với nhau, trừ những xa xỉ, cũng lại đặng đều cho nhau lợi đặng cả. Còn như Annam mình sao? Nói tới công-nghệ thì công-nghệ cũng chừa phát đạt nơi thì thương-phải, thì thương-phải cũng chẳng ra trò; cái gì cũng thua sút người ta hết thảy; (khai đem ra mà so sánh, người ta mười phần mình chẳng đặng một, xài không rõ y vào đâu mà dăm tiền hao, làm thế?

Theo như hiện thời, thật là một cái tiền tai thế giới; một cái phiền hà thời đại; một cái nạn môn. Annam mình thì sao? cái đó ngoại-quốc như là đàn lừa, hổ, diêm, xa-bông, v.v. Các môn ấy, tuy cũng là đồ ngoại-hoa, song dùng nghe có giầu thì hơn hơn và cũng chẳng lấy gì cho thiệt hại lắm; duy có phục dụng, khi mất, cũng là thiệt vật khác nữa, trước cứ dùng theo đó đờn-quốc chế tạo phải hơn; dẫu rằng (tho bằng mà gây các cuộc lớn khác. Tiền của ta, còn châu lụn trong xứ

ta hoài, không lảng nác ra nước ngoài mà mất dục.

Và lại, sự tiết kiệm đó, chẳng những sanh tai cho bốn xứ mà thôi lại còn làm cho công-nghê bốn xứ phải phát đạt nữa. Bởi sao? Ta đã dùng đồ bốn xứ rồi, thì những người chuyên về công-nghê trong xứ ta, bắt kỳ làm nghề gì, chế tạo một món gì cũng dựa nhau nòng sọc, càng ngày càng hoá trị thêm. càng sự nghĩ thêm, phò trương mỗi ngày mỗi thức tán kỹ, đặng cao tiến thu. Còn như ta mà xa xỉ dùng đồ ngoại-quốc chẳng những tiêu hao mà thôi, lại làm cho bốn xứ nhiều người thất nghiệp nữa mới là hại cho công; nghĩa là ai cũng hoá trị thêm. Còn như ta mà xa xỉ dùng đồ ngoại-quốc chẳng những tiêu hao mà thôi, lại làm cho bốn xứ nhiều người thất nghiệp nữa mới là hại cho công; nghĩa là ai cũng hoá trị thêm. Còn như ta mà xa xỉ dùng đồ ngoại-quốc chẳng những tiêu hao mà thôi, lại làm cho bốn xứ nhiều người thất nghiệp nữa mới là hại cho công; nghĩa là ai cũng hoá trị thêm.

Chớ chi Đồng-bang ai ai cũng hiểu sự lợi hại ở nhân tình, biết tính tình lại một ngày, ưu tư bản bạc cùng nhau, hãy sự nghiêm lại nước ta hiện tình này nghĩ đối với năm sáu mươi năm trước, hơn đản bản phủ thế nào, phong tục hậu báo thế nào; và tại có gì mà phần nhiều người than van khóc đường sanh lý. Xét ra lẽ ấy cho đạo đức, rồi mới rõ lời nói tế chẳng phải hư ngôn.

L. C. PHỤNG.

TỰ DO DIỄN ĐÀN

(Tribune libre)

Dân Bình-Bõng

(Inscrit vagabond comme la lentille d'eau)

Ấy lâu hằng nghe các xã thôn thường hay phân phiên về việc thuế-thần của dân có bỏ tại làng mà không có mặt, hoặc những chủ-diễn đứng bỏ đất, không có nhà cửa tại làng, làm cho nhọc lòng các xã thôn, phải đi đòi, cũng là mấy ông mấy thầy các xã ruộng đất trong làng mà mặc việc của quan, nay ở tỉnh nhà mới dời tỉnh no, làm cho xã trị kỳ nập thục. Văn biết hàng việc quan chức sắc đều là tay thông hiểu phép nước luật quan, có vườn ruộng trong làng, bắt luận nơi đâu, há nhậm mất bộ qua, không lo đóng thuế; trừ ra người đòi đi xa mới có chạm trẻ một ít lâu, hơn vì bước đường cách trở, mới là sai người về làng đóng thuế không kịp; hai là giới bác nhà thờ đóng cho làng không đặng, song cũng chẳng để quá kỳ. Tuy vậy mà cũng có ông rất tế, làm cho xã phải ngã lòng, mần nếm thuế chưa đóng dứt. Thế thì xã phải lấy số bạc nào mà đóng choan cho tất số thuế đặng? Có phải bác tài tiền lương chăng? Tuy nói thì phải nói chớ ai nỡ để vậy người có sao; để cho xã bồi thường sao? Ấy ông mấy thầy các ty là người dự biết trong việc thuế khóa là mối đầu của nước, vì nước phải chia lo; để để trẻ để gì sao? Chẳng lẽ người có làm việc nhà nước mà để thiếu bạc gì... Nếu có để thiếu là tại làm sao chớ?... Hoặc trẻ nãi bởi có gì do chớ?

Còn như mấy ông điền-chủ đứng bỏ địa trong làng trảm quan công đất, mà người thì ở cách một đôi làng, hoặc một hai tỉnh, thường thì làm cho cực lòng xã Hương lâm tục. Trong mười ông điền-chủ thì giới chừng 5 ông của họ; tới kỳ thuế, xã khởi viết thư gọi bồi, khởi cho ghe đi đòi; còn 5 ông thì có khi xã đem ghe đi xã như 5 ông nói trên đó vậy, thì xã phải treo mực-kỳ!!! Vì vậy cho nên xã thôn ngã lòng; hằng kêu nài mỗi kỳ đến thăm

thức của mấy ông, phải cho phụ trội ít nhiều, tiền phu-trạo, ăn uống, hoặc tiền tàu vận vào... Cũng làm khi xã thôn thuế, không đặng, về thưa lại với phần thuế, (ông dạy phải phúc bầm tới quan chớ, quan, chủ-tỉnh mà xin giới thơ, dấy-thếp mà đòi dăm. Rồi điền-chủ sợ trốn, biết, không biết phần thuế đó phải tính sao? Quan có trừ cho chăng hay là xã-trưởng phải với lý?

Vậy phải trị lập phương nào cho xã-trưởng? Buộc mỗi năm, những điền-chủ ở xa phải đem thuế đến đóng cho đặng kỳ hay, hay là phải làm ra một cuốn hồ riêng cho những điền-chủ ấy; một bản thì để tại làng còn một bản thì để tại tỉnh, đặng mỗi năm nhờ lính quan tra soát, rồi đem bản quá thuế của điền-chủ thuế mà đòi đùm, rồi số bạc thuế đó sẽ giao cho xã-trưởng đem đi đóng thì mới yên cho, chớ như để cho xã trị xử lại làng, mần mần đòi chưa hết. Còn như điền-chủ ở một tỉnh, đến kỳ thuế Cai-tông phải dạy xã giới giấy cho hay trước, định tháng nào phải đem thuế đến đóng, bằng tờ nãi sẽ xuất trước mà đòi, chớ nếu để gần đóng thì thuế vào kho mà không cho điền-chủ hay, để xin quan tra soát thì điền-chủ tức kẻ ở xa người ở gần xem ra rất tế. - Xã phải nhờ ông điền-chủ không biết sự chung, nhờ để dời lính đến nhà phúc thuế, có khi tại làng không cho hay trước, để làm thỉnh chạy phúc bầm tới quan chời; phần thì thấy tờ phúc của xã xã nơi gần năm năm mà điền-chủ không chịu đóng thuế tất thì quan trên cứ việc sai lính đi đòi thuế.

Thoan lại việc thăm thuế là phần việc ai phải lo? Có phải xã với tổng chăng? ... Phải; ... song bị điền-chủ không chịu đóng hoặc làng quên đòi mới cậy tay lính thức. Vậy phải làm làm sao cho khỏi cậy tay lính? - Cứ đi cậy tay lính thức thuế, thì Hội-tế xã Hương chẳng có quyền gì sao? - Cai-tông bỏ qua đặng sao? - Xét cho kỹ là có một điều đứng tây vì ai cả thì một mình ông xã cũng đủ quyền thiên các thuế dân nơi làng vậy. - Chớ xa thì có quan trên giúp sức.

Nói qua thuế-thần: Dân bỏ ở tại làng đâu đó hiện hữu, duy có dân đứng bỏ đình, điền, thoan, văn văn, mà không có nhà cửa tại làng, ngụ làng khác. Hoặc dân đứng bỏ đình mà không ruộng đất, trâu, ghe, chỉ cá, nay ở chỗ này, mai ngày chỗ kia, có năm về đóng thuế, có năm không; hoặc dân hoàn du đi trộm cướp xử này sang xứ nọ biết đâu mà đòi thuế? vậy làng phải nghĩ làm sao cho liên việc thuế đình, khỏi điều quan hệ. Chớ như người có đóng các sắc bỏ trong làng mà mỗi năm sưu đi, thuế đóng sớm có nên dùng là dân ruộng của làng không? Có lẽ chắc là dân chánh gốc chăng? Còn dân bỏ mà không có mặt, không tên cư điền sang chỉ cả, tới kỳ thuế thì trốn trốn trốn, trốn ngược trốn xuôi, trốn thì đóng năm thì không đóng, năm nào là dân hiện của làng chăng? Hay phải kê dân đó là dân gì?

Vậy thì xã-trưởng chẳng nên cho 2 sắc dân này trong làng mà trốn như mới để coi; lẽ phải làm xã ruộng cho phân biệt mới đặng; đứng làng thuế như lúc của một thầy Tổng kia, đến (thập) nguyệt kỳ tu bổ, dạy xã phải bồi bộ những dân, đứng bỏ đình, điền, thoan văn văn, không có mặt trong làng, đứng ra dân Bình-bõng rồi sau sẽ cho no hay chẳng mần.

Linh thấy dạy vậy ông xã nghĩ sao? Như tên T... và tên C... hai ông này cũng là dân bỏ trong làng, bỏ ruộng, ruộng đất, thuế mỗi năm không thuế mà trốn khỏi nhọc công tới nhà. Biết rằng ở cách làng, chớ tiền công sưu, đại công sưu chỉ bằng khởi nhất; dân như vậy mà đem ra dân Bình-bõng như lời Tổng dạy, ông Nguyễn M. T... ông A... T... mới nghĩ sao? Bình-bõng có phải dân Du-côn không? không nhà không đất, không họ mới dân Bình-bõng chớ? Nếu Tổng dạy vậy tôi sợ xã phải phân thì chớ phải chớ sao! Đứng bỏ trong làng mà không có mặt tại làng thì cũng sợ bị một kiểu với dân Phú-binh-thảo.

Không biết linh thầy Cai ra đó bởi linh trên hay là thầy lý quyền riêng mà định vậy? Ông... Cả, Chủ, Hương chánh, xã có hiệp ý với thầy chăng? Đó là thầy làm ơn cho làng và cần mần trong việc cai trị đó. - Không biết linh thầy phân ra vậy mà là như định xuất trát cho các làng thì hành chưa, chớ tới ngai-nguồn quá đời.

Không lý mà hi ngôn; thì hành phi chỉ là tánh người quân-tử. Lại còn dân trong làng như mấy người

không có nhà cửa, đất ruộng, duy có đứng bỏ đình mà thôi, mỗi năm mỗi thiếu thuế, say ở chỗ này, mai ở chỗ khác, hoặc đi trộm cướp, say ở làng này, mai lại làng kia, không biết linh thầy Cai ra đó dạy đem vào bộ dân gì nữa?... Chắc cũng dân Bình-bõng... hoặc lập thêm một thứ bộ Du-côn nữa!

NGUYỄN-THÀNH-J.

THÔNG BÁO (Informations)

GIẢ BẠC VÀ GIẢ LỬA

Giả bạc kho nhà-nước... 4 l. 45
Giả lửa, tế 68 kil. chớ tới nhà máy Chơ-lun (bao trả lại): 3750 tới 3760
831-gn

Còn người, còn của
Thủ-đạo-một - Đem mồng sáu rằm mai mồng bảy, chưa khai hạ, một đống ăn cướp chừng 12, 13 tên. Về lúc canh ba kéo tới nhà thầy giáo Tiểu học làng Thanh-An mà đánh mở hàng. Cường-đạo đung súng đã bắt; bắt người trong nhà trói lại hết, rồi tóm gop đồ đạc đi. Cũng nhờ làng tiếp cứu gấp, nên ăn cướp không lấy được nhiều, mà hồi thì tại giải khai mất tới 1.050000.

Tục hằng vì: Ăn cướp lấy ba, thì gia khai mướn, mà chưa rõ đây có vậy chăng? Bởi làng tổng làm bắt ra rồi sẽ biết. Tuy vậy mà mất nhiều hay mới ít cũng là sự rất đáng nên chia buồn với thầy Giáo chúng may, và khuyến thí nhờ lời thầy.
Còn người, còn của.

Tân binh
Nghĩ cuộc đời rừng chỉ nam-nhĩ, xét cho đạo đức làm người không sợ mang. Trót tháng nay, tại châu-thành Paklay, tiểu-hạ nam chúng binh « Grippo » mà bỏ mìn mìn rải nhiều - ily cũng gọi binh quyền nghĩa, song binh « Grippo » cũng có hai nam người; vậy chỉ xin Lục-châu-quân-tử, biết thuốc chi, đặng vào báo mà cứu lấy đòng-bang lúc ngặt.

Văn Uyên (Variété littéraire)

Vịnh phong cảnh Banam
Non nước Ba-nam thấy dễ buồn:
Cửa nhà lả rả ước du xuân,
Càng người khách-trừ càng vui chấp,
Nguyện lời người-Nam chớ để buồn.
Lắc lóc sườn non đất đá mưc,
Bơ bở lời chơ ít con hươu.
Thử xem mới rõ tại Tây Tào,
Khắc sếp non sông mới vẻ buồn.

Tư hương
Cảnh là người quan nhâm chẳng nhieu,
Tơ sầu đứt nối biết bao nhieu.
Đó xưa chi thấy làng văn-mộ,
Tinh trước đưa theo ngọn thủy-triều.
Đó trước ngai-nguồn chơn li-khách,
Đon lời vắng vẻ bạn đòng-hầu.
Phải ta gặp mặt trong một buổi,
Nhấn gờ sen sông mới ít diều!

Tự thuật
... Chả oán sầu chi, cũng chả thù,
Giả đồ quên lũng nợ cung-dầu.
Sớm ngâm-năm, bữa bài lo-lào,
Chàng nhậu đối, bà chén gát-gù.
Chưa biết xẻng chằng đong vũ-trư?
Chớ đó có sách lồi phong-lưu?
Mưa danh chất lồi bao nhiêu lược...
Chung cuộc rồi ai khởi xuống mồ?

NGUYỄN-THÀNH-ÚC (Thiếu-Hung)

CUNG-HÌ

Năm kỳ-mai 1919
Tịch-hóa, lễ 12 février 1919

Tinh Cùn-thơ quan Cầu-kê, tổng Thành-trị, Chánh-chủ hội làng Tịch-hóa thay mặt cho ban hội-tế tân cựu cũng lễ thứ nọ.

Kính chúc:
Năm mới chúng tôi kính đưng cho linh cho quan tâm chử, bà niên trường thọ, gia quang tấn tước.

Có xin linh cho quan khoan dung hạ cố, chúng tôi là kẻ hèn mọn, vì lòng yêu mến được hưởng phước thái bình của các quan rất khắp, nên chúng tôi xin vô lễ khép nép dâng lời chúc này mà tỏ tấm nhiệt thành.

Trừ khi cao quan đặc chỉ trảm quân Cầu-kê đến nay, chưa trọn nệm, mà cái ăn đức bừa

ra để tràn trề trong quân. Trăm tổng làng cáng nghĩa, dưới lễ thụ mệnh, mà nhà cửa no ấm, ngấm cơn về bưng khoai lúa ăn, an cư lạc nghiệp.

Ấn đức ngài bỏ hóa lệ như vậy; là nhờ ngài không ngại cực khổ, hết sức lo làm báo trợ lễ dân nên mới trảm nhậm ít ngày, ngài đi vào khắp các làng trong quan. Tôi dân ngài cũng lý đày hòa thuận mà khuyến lơn các thôn, mướn những can ngôn mĩ từ mà an ủi các làng, lấy câu nhơn đạo kính nhường mà giáo hóa dân, chớ nên nhà nhà đều trộm cắp, chôn chôn rết cáng tính, làng thì hết lòng giữ gìn địa phận, dân thì khép nép cải lương, quân còn-đó xa lánh.

Bởi vậy năm rồi là năm 1918, mùa màng thất, lúa thình linh phát giá, làm cho dân phần nhiều phải đói, các nơi đều có quân đạo tặc cả đày, nhiều hai lượng dân, duy có quan Cầu-kê này bình yên, đặng gọi ngài không đong cửa. Ấy cũng nhờ cái nai nghiêm đức hóa, của cao quan rộng bủa đó. Để chán dân như vậy, tưởng lập một hội công lý của Mậu-công. Đại-pháp-lập ra không công chớ ngài thái trách. Quan Đại-thần lý chớ sao mà không tin cậy ngài? Chư ông tổng xã chủ xin cho cao quan yên tâm, cho lễ lán trong quan gọi đày nhưn ăn, mĩ tục, thuân phong an cư lạc nghiệp.

Quan năm mới này là năm kỳ-mai 1919, chúng tôi đã nghe tin chắc Mậu-công cũng thông rồi, làm sao nhà-nước cũng lo mề mề, khai hóa cho lễ thứ, chớ chẳng không, lại thêm gọi có long số sẵn, hay chớ nói, hay lo lẩn, khai hóa cho dân, các lượng đời tu, mà nợ đày văn-môn, như vậy đó. Lễ thứ chớ quên chúng tôi ít cũng được sớm hơn hạnh phước.

Vậy chúng tôi hết lòng cầu nguyện trên đấng thiên-liêng, xin ban ơn cho linh cao quan trảm nhậm quân nãi miêng yên. Năm mới chúng tôi mừng tuổi linh cao quan và chúc phước đờ trăm tuổi. Chúng tôi cũng chúc cho quan Cầu-kê thái bình.

Chức cho Pháp-quốc và Chánh-phủ Nam-kỳ vững trị.

Hương-cả: Hồ-ân-Phước
Ngũan vọng khấn bái.

Cha chả là người hay chữ!

(Quel lettré!)

Chư khan-quan bầy xem ông Nguyễn-chánh-Sá, ta tét tư thàng, ôn kinh luận sự nhườn rồi, vào Báo-quân khai bút; trong số đầu năm, để mội bài hạn thuyết (article de fond) rất hay, -ong chẳng phải là bài của Ngai tuấn, ỷ là bài dịch lời của Hội Kiểm-sát xuất cần nghị tại Soái-phủ. Lời định danh như: Deux titres de ce contingent seront réservés aux exportateurs français les trois-ème aux exportateurs Chinois, mà ông Nguyễn-chánh-Sá dám hạ bút dịch ra: Nhà Thông-thương Langsa, Nhà Thông-thương Khách-trử. Ông thiệt thông, hèn chi không thông chúng! Chớ như nói rằng những không nhâm, không hiểu cũng các nước, còn chữ Langsa thì dịch buồn, trong chữ mội mắt ở trong chữ đản dui; mà mà thương nên bỏ qua không đánh, phải chịu khó gãi chữ chớ chớ!

Lông-sai mà nghe:

Chữ Exportateur nghĩa là = Vận-dạ-nhơn hay là Vận-hóa-nhơn, hoặc Vận-hóa-xuất, Vận-du-xuất; nếu dịch theo tiếng Annam thì = người chớ hàng ra xứ khác, chớ hàng xuất cần, chớ không ai mội mội. Thông-thương hay gì.

Ấy vậy, người mà không thông-thương? Ấy vậy, người mà thêm bốn chữ: Chánh-phủ thông trị, dùn mới là thiệt hay chớ chớ! Chánh-phủ thông trị nghĩa là gì? Thường chữ thông trị đứng để mà viết sau rồi ở Liêu-câu, ở Yết-thị.

Hầu năm gét các sắc nhơn dân thông trị, hoặc châu trị, nghĩa là: Dân yết bị ra cho các sắc nhơn dân đều biết. Bởi vậy tục mới thường kêu to châu-trị, to

TRẠI THỢ MỘC CHẠM VÀ CÁN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
 Tại chợ Lái-thiền, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cưa-lái, trái, gỗ đóng các món theo kiểu kim thiết.
 Móc cưa-thạch, thanh cưa hay không móc gỗ liền bốn kiểu
 Móc cưa-thạch, thanh cưa hay không móc gỗ liền, bốn trụ, một trụ.
 Bàn kê 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.
 Tủ áo, tủ rượu, tủ thẻ cưa hay chạm vàng bạc, hai mặt, vân vân.
 Qui ông muốn đặt xin gửi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

GRAVURE
 SUR MÉTAUX ET MARBRES



TIỆM KHẮC CON DẤU
 Xin gửi vị nào muốn coi kiểu các con dấu xin gửi cho tôi, mà lấy sách mẫu (Catalogue), tính giá thiết rẻ hơn hết.

NGUYỄN-CHÍ-HOÀ
 42 rue Amiral Dupré Saigon

TÔI KHONG ĐÓI BỤNG!
 Ấy là câu thường thiên hạ hàng nghề nào trong lúc gần gũi bạn mà dùng vật thật đúng bổ dưỡng khi lúc mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực
 Nếu Chư-lão muốn đủ năng lực lao thường thì chú khà dùng những rượu khai vị đơn ra giữ đời (aperitifs fraiches) vì có nhiều khí tuy dai lên rất nhẹ mỹ chữ kỳ trung một đôi khi lên hai, dần dần cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu dần dần dịch (la maigresse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trí kỳ ư.

MỘT LY BÉ RƯỢU
 Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

QUINA GENTIANE
 Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, ở đây là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương, ta uống Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE
 Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bát-hà mà gém vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đáng.

Phải nài nơi tiệm mình mua cái hộp dán trên óc như dưới đây
Nhà MAZET đường Paul Blanche, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thật quả như lời tôi nói chẳng sai.
 Có bán trong các tiệm hàng-xén

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nérodon SAIGON

MỞI IN LẠI
Lectures Francaises
 Ông CARRÈRE soạn
 Các bài chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước
 Langsa sơ khai cho đến lúc
 thanh trị bây giờ, sau hơn
 một trăm bài đủ các thứ
 chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1\$ 50
 Tiền gởi 0. 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nérodon - SAIGON
 H.M. VÀN, KIỀU, ông P. Trương viên-hỷ
 làm tại rồi.
 Không tính 1\$00: Có hình 2\$00: Đã
 gửi 0\$10.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÁN
 THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông hương-y GUILLET

Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của ông hương-y GUILLET lấy làm thần hiệu trong những bệnh MŨ PHẪ, đau trong Trĩ Vĩ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁM, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH MỒ ĐAI, BỊNH CƠM, GHE CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rở tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gì bởi ĐÁN hay là MẶT phát ra thì uống nó hay liền.

Bổ thì thuốc trị ĐÁN nào mà không có tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
 nêu ông rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của ông hương-y Guillet.

Đành chỉ thứ thuốc này là nhà: PAUL GAGE PHA, một người làm chủ ở nhà, ở đường GREVILLE ST GERMAIN môn bài số 2, ở tại số thành PHAIG.

Ở THỜM CÁC ĐƯỢC PHÒNG NẾU CÒ BÁN



KHOAN CHẤT THỦY
 (Thứ nước tắm khoáng)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYỂN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên vẹn ở nhà ở
 Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phóng-tri
 Trục-châm-bệnh (kết) - Đau mắt chỉ mắt-đỏ.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đau.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhớt.
 Ấy có những đồ giữ nạo, thì mua phải chỉ cho đúng thứ nước của mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. - Có hộp và có vỏ.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2-3 bữa thì dễ tiêu hơn.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đẹp nước mắt (mắt-khí-chết)



QUYỀN SAIGON



SAIGON

Ở Phố với này là hiệu riêng của
ÔNG BERTHEZ, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
 ở đường Kinh-lập, số 68, SAIGON
 Với nào mà có dính hiệu này thì là một thứ vật thương hàng vô song.

THƯƠNG HẠNG
WHISKY
 này đây
CHÁNH LÀ RƯỢU VUA
 trong các thứ
WHISKY



Uống nó vào đã dạng
BỔ DƯỠNG
 mà lại
VUI VẺ

RƯỢU
COGNAC

HENNESSY

là một thứ rượu
TỐT THƯƠNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bị kíp.

Bực thương lưu các quan chức và những người đều ưa chuộng mua **COGNAC** hiệu này mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.



Certifié le tirage et le poids avec exactitude.
 Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
 Contre le Falsification
 Saigon le 22 Jours 1919
 Le Maire de la Ville de Saigon